

## ĐỀ KIỂM TRA MÔN VẬT LÝ HỌC KỲ I LỚP 8

### Đề số 2 (Thời gian làm bài: 45 phút)

#### A. MA TRẬN (BẢNG HAI CHIỀU)

Nội dung	Cấp độ nhận thức				Tổng
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng 1	Vận dụng 2	
<b>1. C/ động và lực (6t)</b> - Ch/động, - Vận tốc - Lực - Quán tính	1(1đ), 2(1đ), 3(1đ), 5(1đ), 6(1đ), 7(1đ).	4(1đ) 8(1đ) 9(1đ)	21(4đ)		10c(13đ) = 43%
<b>2. Áp suất (6t)</b> - Áp suất - ĐL Ácsimét - Điều kiện nổi - Bình thông nhau	12(1đ), 13(1đ)  16(1đ)	10(1đ), 11(1đ), 14(1đ), 15(1đ),  20(1đ)	17(1đ)	22(6đ)	9c(15đ) = 50%
<b>3. Công (5t)</b> - Khái niệm - Định luật	18(1đ), 19(1đ)	20(1đ)			3c(3đ) = 10%
<b>Tổng</b>	KQ(11đ) = 37%	KQ(6đ) = 20%	KQ(3đ)+TL(4 đ) = <b>23%</b>	TL(6đ) = <b>20%</b>	22c(30đ) = 100%

#### B. NỘI DUNG ĐỀ

##### I. Hãy chọn phương án đúng.

**Câu 1.** Một ô tô chở khách chạy trên đường, người phụ lái đi soát vé của hành khách trên xe. Nếu chọn người lái xe làm vật mốc thì trường hợp nào dưới đây đúng?

- A. Người phụ lái đứng yên
- B. Ô tô đứng yên
- C. Cột đèn bên đường đứng yên
- D. Mặt đường đứng yên

**Câu 2.** Khi nói Mặt Trời mọc đằng Đông, lặn đằng Tây thì vật làm mốc là vật nào dưới đây?

- A. Mặt Trời
- B. Một ngôi sao
- C. Mặt Trăng
- D. Trái Đất

**Câu 3.** Một người đang lái ca nô chạy ngược dòng sông. Người lái ca nô đứng yên so với vật nào dưới đây?

- A. Bờ sông
- B. Dòng nước
- C. Chiếc thuyền thả trôi theo dòng nước
- D. Ca nô

**Câu 4.** Tốc độ 36 km/h bằng giá trị nào dưới đây?

- A. 36 m/s
- B. 36 000 m/s
- C. 10 m/s
- B. 100 m/s

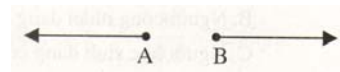
**Câu 5.** Tốc độ nào sau đây **không** phải là tốc độ trung bình?

- A. Tốc độ của ô tô chạy từ Hà nội đến Hải phòng.
- B. Tốc độ của đoàn tàu từ lúc khởi hành tới khi ra khỏi sân ga.
- C. Tốc độ đo tốc kế của ô tô đua chỉ khi ô tô vừa chạm đích.
- D. Tốc độ của viên đá từ lúc bắt đầu rơi đến khi chạm đất.

**Câu 6.** Khi có các lực không cân bằng tác dụng lên một vật đang chuyển động thẳng đều thì chuyển động của vật sẽ như thế nào?

- A. Không thay đổi
- B. Chỉ có thể tăng dần
- C. Chỉ có thể giảm dần
- D. Có thể tăng dần, hoặc giảm dần

**Câu 7.** Câu nào dưới đây viết về hai lực tác dụng lên hai vật A và B vẽ ở hình 1 là đúng?



Hình 1

- A. Hai lực này là hai lực cân bằng.
- B. Hai lực này cùng phương, ngược chiều, có cường độ bằng nhau.
- C. Hai lực này khác phương, cùng chiều, có cường độ bằng nhau.
- D. Hai lực này cùng phương, cùng chiều, có cường độ bằng nhau.

**Câu 8.** Lực ma sát nghỉ xuất hiện trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Bánh xe ô tô trượt trên mặt đường khi ô tô phanh gấp.
- B. Hòm đồ bị kéo lê trên mặt sàn.
- C. Các bao tải hàng đặt trên băng tải nghiêng, đang cùng chuyển động với băng tải trong dây chuyền sản xuất.
- D. Quyển sách nằm yên trên mặt bàn nằm ngang.

**Câu 9.** Vì sao hành khách ngồi trên ô tô đang chạy bỗng thấy mình bị bỏ nhào về phía trước?

- A. Vì xe đột ngột tăng vận tốc
- B. Vì xe đột ngột rẽ sang phải
- C. Vì xe đột ngột giảm vận tốc
- D. Vì xe đột ngột rẽ sang trái

**Câu 10.** Áp suất của người tác dụng lên mặt sàn lớn nhất trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Người đứng co một chân.
- B. Người đứng cả hai chân.
- C. Người ngồi cả hai chân.
- D. Người đứng co một chân trên một tấm ván rộng đặt trên mặt sàn.

**Câu 11.** Cách làm thay đổi áp suất nào sau đây là **không** đúng?

- A. Tăng áp suất bằng cách tăng áp lực và giảm diện tích bị ép.
- B. Tăng áp suất bằng cách giảm áp lực và tăng diện tích bị ép.
- C. Giảm áp suất bằng cách giảm áp lực và giữ nguyên diện tích bị ép.
- D. Giảm áp suất bằng cách tăng diện tích bị ép.

**Câu 12.** Khi lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên vật có độ lớn bằng trọng lượng của vật ( $F_a = P$ ) thì vật có thể ở trong trạng thái nào dưới đây?

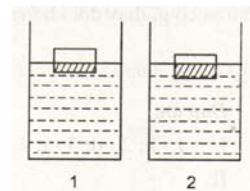
- A. Vật chỉ có thể lơ lửng trong chất lỏng.
- B. Vật chỉ có thể nổi trên mặt chất lỏng.
- C. Vật chìm xuống và nằm yên ở đáy bình đựng chất lỏng.
- D. Vật có thể lơ lửng trong chất lỏng hoặc nổi trên mặt chất lỏng.

**Câu 13.** Lực đẩy Ác-si-mét phụ thuộc vào những yếu tố nào sau đây?

- A. Trọng lượng riêng của chất lỏng và chất làm vật.
- B. Trọng lượng riêng của chất làm vật và thể tích của vật.
- C. Trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của chất lỏng.
- D. Trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

**Câu 14.** Một vật lần lượt nổi trong hai chất lỏng khác nhau (hình 2). Gọi lực đẩy Ác-si-mét của chất lỏng 1 tác dụng lên vật là  $F_1$ , của chất lỏng 2 tác dụng lên vật là  $F_2$ . So sánh nào dưới đây đúng?

- A.  $F_1 > F_2$
- B.  $F_1 < F_2$
- C.  $F_1 = F_2$
- D. Không thể so sánh được vì chưa biết chất lỏng nào có trọng lượng riêng lớn hơn



Hình 2



**Câu 21.** Một ô tô khối lượng 2,5 tấn chạy trong 5 giờ. Trong 2 giờ đầu, ô tô chạy với vận tốc trung bình bằng 60 km/h; trong 3 giờ sau với vận tốc trung bình bằng 50 km/h.

a. Tính vận tốc trung bình của ô tô trong suốt thời gian chuyển động.

b. Tính lực kéo làm ô tô chuyển động đều theo phương nằm ngang. Biết cường độ lực cản lên ô tô bằng 0,1 trọng lượng của ô tô.

**Câu 22.** Một học sinh dùng các dụng cụ sau đây để làm thí nghiệm kiểm nghiệm định luật Ác- si- mét.

1	Một vật có khối lượng khoảng 400g, thể tích khoảng $200\text{cm}^3$	
2	Một lực kế có GHĐ 5N và ĐCNN 0,2N	
3	Một bình chia độ có GHĐ $500\text{cm}^3$ và ĐCNN $5\text{cm}^3$	
4	Một bình đựng $500\text{cm}^3$ nước	
5	Một giá làm thí nghiệm và các dây treo	

a. Liệt kê các bước tiến hành thí nghiệm theo thứ tự mà em cho là hợp lí nhất.

b. Thí nghiệm cho kết quả như thế nào thì có thể nói định luật Ác- si- mét đúng? Theo em thì độ lớn của lực Ác- si- mét trong thí nghiệm này có giá trị vào khoảng bao nhiêu Niuton?